

Số: 767/2022/QĐST-HNGĐ

B, ngày 25 tháng 5 năm 2022.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ Phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 771/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2022 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Bà Nguyễn T H, sinh năm: 1984; Địa chỉ: 15 Lê Ngã, phường Phú Trung, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông Trần Q M, sinh năm: 1987; Địa chỉ: 25 đường số 4, khu phố 3, phường An Lạc, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn T H và ông Trần Q M thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 86 quyển 01/2014 ngày 23/6/2014 của Ủy ban nhân dân phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Trần Q M và bà Nguyễn T H không còn giá trị pháp lý.

1.2. Về con chung: có 01 con chung tên Trần Nguyễn Q M sinh ngày 18/7/2015, bà Nguyễn T H và ông Trần Q M cùng thỏa thuận giao trẻ Trần Nguyễn Quang Mẫn cho bà Nguyễn T H được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Trần Q M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đ (Năm triệu đồng) thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 6 năm 2022.

Kể từ ngày bà Nguyễn T H có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Trần Q M chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì ông Trần Q M còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, Tòa án có thể quyết định thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu của cha, mẹ; thay đổi quyền nuôi con khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia Đình năm 2014.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia Đình năm 2014; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

1.3. Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận.

1.4. Về nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận.

2. Về lệ phí sơ thẩm: Lệ phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) do bà Nguyễn T H và ông Trần Q M chịu. Số tiền trên được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí mà bà Nguyễn T H và ông Trần Q M đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0034087 ngày 13 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy bà Nguyễn T H và ông Trần Q M đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đào Tiến Trung